

Paustovsky

Bông hồng vàng

*"... Anh tìm thấy Pautôpxki trong cuộc sống
Bông hồng vàng góp lại từ đáy của đời thường"*

Tôi không sao nhớ ra được là mình đã biết câu chuyện anh thợ quét rác thành Pari tên là Giăng Samet như thế nào. Samet kiếm sống bằng nghề quét dọn những xưởng thủ công trong khu phố anh ở.

Samet sống trong một túp lều ở ngoại thành. Tất nhiên, có thể tả tỉ mỉ khu ngoại ô song như vậy sẽ đưa độc giả ra ngoài lề câu chuyện. Thiết tưởng chỉ cần nhắc lại rằng, đến nay, ở những khu ngoại thành Pari, vẫn còn lại những tường thành cổ bằng đất cũng đủ. Vào khoảng thời gian xảy ra câu chuyện, những bụi hoa kim ngân và sơn trà vẫn mọc um tùm trên tường thành và chim chóc làm tổ trong những bụi đó.

Túp lều của anh thợ quét rác nằm ép sát vào chân tường thành phía bắc, kề bên những ngôi nhà nhỏ bé của các bác hàng thiếc, các bác thợ giày, những người đi nhặt mẩu thuốc lá và những người ăn xin.

Nếu như Môpatxăng để ý đến cuộc sống của những người cư trú trong những túp lều nọ, hẳn ông đã viết thêm được một số truyện ngắn tuyệt hay. Có khi chúng sẽ làm cho vinh quang vốn đã rực rỡ của ông thêm nhiều ánh lấp lánh mới.

Đáng tiếc là không một người ngoài cuộc nào để mắt đến những nơi ấy, trừ

lũ mật thám. Mà bọn này cũng chỉ ló mặt tới đây trong trường hợp phải đi lòng kiếm đồ vật mất trộm.

Bằng vào biệt hiệu “Gỗ kiến” mà hàng xóm láng giềng đặt cho Samet, ta phải hình dung anh là một người gầy gò, mũi nhọn và dưới vành mũ bao giờ cũng lung lẳng một mớ tóc giống như mào chim.

Trước kia, Samet đã từng được sống những ngày sung sướng. Anh đăng lính trong quân đội của “Tiểu Napôlêông” trong thời gian chiến tranh ở Mêhicô. Samet gặp may. Anh bị sốt rét nặng ở Vera-Krux. Anh lính ốm yếu chưa từng qua một trận độ súng thật sự nào liền được gửi về nước. Viên chỉ huy trung đoàn nhân dịp bèn nhờ Samet đưa đứa con gái lên tám của ông tên là Xuyzan về Pháp.

Viên chỉ huy goá vợ, vì thế đi đâu ông cũng phải đeo bông con gái theo. Nhưng lần này ông quyết định tạm xa con và gửi nó về cho người chị ở Ruăng. Khí hậu ở Mêhicô rất độc đối với trẻ con Âu. Thêm vào đó, cuộc chiến tranh du kích hỗn độn ở đây chẳng thiếu gì những nguy hiểm bất ngờ. Trên đường Samet về Pháp khí nóng bốc ngùn ngụt trên Đại Tây Dương. Con bé suốt ngày im lặng. Thậm chí nhìn những con cá bay vọt lên khỏi mặt nước, bóng nhảy, nó cũng chẳng mỉm cười.

Samet hết sức chăm sóc Xuyzan. Tất nhiên anh cũng hiểu rằng con bé không chỉ mong được anh chăm sóc mà còn muốn được âu yếm vuốt ve. Mà anh, tên lính của một trung đoàn thuộc địa, anh có thể nghĩ ra được cái gì triu mến kia chứ? Anh có thể mua vui cho nó bằng cách gì đây? Đánh mặt chược với nó chẳng? Hay hát cho nó nghe những bài hát thô tục của lính tráng. Nhưng dù sao cũng không thể cứ nín lặng mãi. Càng ngày anh càng hay bắt gặp cái nhìn băn khoăn của con bé. Cuối cùng anh đánh liều kể cho nó nghe một cách không có mạch lạc, về cuộc đời mình, nhớ lại những tình tiết nhỏ nhặt nhất về một vạ chài trên bờ biển Măngso, những bãi cát toi, những

vũng nước khi triều xuống, ngôi nhà thờ nhỏ trong thôn với quả chuông rạn, chuyện bà mẹ anh chữa cho hàng xóm láng giềng khỏi chứng đau rát thực quản.

Samet không tìm được chuyện gì buồn cười trong mẩu ký ức đó để làm vui cho Xuyzan. Nhưng anh ngạc nhiên thấy con bé nghe một cách háo hức và thậm chí còn bắt anh kể đi kể lại, đòi biết thêm những tình tiết mới.

Samet nặn óc tìm cho ra những tình tiết ấy, mãi cho đến khi anh không còn tin được là chúng có thật. Đó không chỉ là những ký ức, mà chỉ là bóng dáng mờ nhạt của chúng. Chúng tan ra như những mảnh sương mù. Thực vậy, Samet không hề ngờ rằng sẽ có lúc anh phải khôi phục lại trong trí nhớ quãng thời gian vô ích ấy của đời mình.

Có lần anh mang máng nhớ tới một bông hồng bằng vàng. Cũng chẳng ra là Samet đã trông thấy bông hồng thô kệch đánh bằng vàng đã xuống nước móc vào cây thánh giá của Chúa trong nhà một bà lão dân chài, mà cũng chẳng ra là anh đã nghe câu chuyện về bông hồng đó do những người láng giềng kể lại.

Không, đúng là anh thậm chí đã thấy bông hồng đó và còn nhớ nó sáng lấp lánh như thế nào, mặc dù bên ngoài cửa sổ không có nắng và cơn bão buồn thảm đang gầm gào ngoài eo biển. Càng về sau, Samet càng nhớ rõ hơn cái ánh lấp lánh ấy: Nó giống như những ngọn lửa nhỏ cháy sáng dưới một trần nhà thấp.

Mọi người trong thôn đều ngạc nhiên thấy bà lão dân chài không chịu bán vật quý của mình đi. Bán nó đi bà có thể thu được cả đồng tiền. Chỉ một mình mẹ Samet biết rằng bán bông hồng ấy đi là có tội, bởi vì đó là quà chúc phúc của người tình bà lão tặng bà, khi bà còn là một cô gái tươi hơn hớn làm ở nhà máy đóng hộp cá xácđin ở tỉnh Ôđécno.

- Trên thế gian này hiếm ai có được những bông hồng vàng, - mẹ Samet nói.

– Nhà nào có nó, nhà ấy sẽ được hạnh phúc. Mà không riêng gì họ, ai đụng tới bông hồng đó, người ấy cũng sẽ được hạnh phúc.

Thằng bé Samet sốt ruột đợi mãi ngày bà lão dân chài được hưởng hạnh phúc. Nhưng đến cả bóng dáng của hạnh phúc cũng chẳng thấy đâu. Ngôi nhà của bà lão run rẩy trước gió và tối tối trong nhà cũng chẳng có ánh lửa. Thế rồi Samet bỏ làng ra đi, không đợi được đến ngày cuộc đời bà lão thay đổi. Mãi một năm sau, một người quen làm thợ đốt lò trên con tàu chở thư ở Lor Havro mới kể cho anh nghe rằng con trai bà lão bất thành lính từ Pari trở về, anh chàng họa sĩ đó râu xồm, vui nhộn và có tính khí kỳ quặc. Từ ngày ấy người ta không còn nhận ra túp lều kia nữa. Nó trở nên ồn ào và dư dật. Người ta kháo nhau rằng bọn họa sĩ vẽ lãng nhãng cũng kiếm được ỏi tiền. Một hôm, ngồi trên boong tàu, Samet đang dùng chiếc lược sắt của mình chải mớ tóc rối tung trước gió cho Xuyzan thì con bé hỏi anh:

- Anh Giăng ơi, rồi cũng có người cho em một bông hồng vàng chứ?

- Rất có thể, - Samet trả lời. - Rồi cũng sẽ có một thằng dờ hơi nào đó cho em, Xuyzan ạ! Trong đại đội anh có một chú lính gầy nhom. Thằng cha thật tốt số lạ lùng. Hắn nhặt được trên chiến trường một chiếc hàm giả gãy, bằng vàng. Cả đại đội bèn bán đi lấy tiền nhậu. Chuyện đó xảy ra hồi chiến tranh An Nam. Các chàng pháo thủ say rượu mới lấy súng cối bắn chơi cho vui, đạn rơi vào miệng núi lửa đã tắt, nổ tung trong đó, và bị bất ngờ cú này, núi lửa liền thở phì phì và phun lại. Có trời biết tên cái núi lửa đó là gì. Hình như Kraka-Taka thì phải. Nó phun mới dữ làm sao! Bốn chục người dân bản xứ đang yên lành lẫn cỏ ra chết. Chỉ vì một cái hàm giả hồng mà ngàn ấy người toi mạng, thật quá quẩn! Về sau mới biết ra cái hàm răng ấy là của chính ông đại tá đơn vị anh đánh rơi. Vụ này rồi sau cũng được dẹp đi – uy tín của quân đội trên hết mà. Còn bọn anh thì chuyển ấy say bí tỉ.

- Chuyện ấy xảy ra ở đâu hả anh? – Xuyzan nghi ngờ hỏi.

- Anh đã nói rồi mà, ở tận nước An Nam, tận Đông Dương cơ. Ở đây đại dương bùng bùng lửa cháy, chẳng khác gì dưới địa ngục, còn những con sứa thì giống như những cái váy viền đăng ten của vũ nữ. Ở đây lại còn ẩm ướt nữa chứ, đến nỗi chỉ một đêm thôi, nấm đã mọc lên trong ủng bọn anh. Anh mà nói dối thì xin cứ treo cổ anh lên.

Trước đó Samet đã nghe nhiều chuyện bịa đặt của lính tráng, nhưng riêng anh, anh chưa từng bịa chuyện bao giờ. Không phải anh không biết tưởng tượng, chẳng qua anh chưa bao giờ thấy cần phải làm như vậy. Còn giờ đây anh coi việc làm vui cho Xuyzan là một bổn phận thiêng liêng.

Samet đưa Xuyzan đến Ruăng và trao tận tay cho bác gái nó – một người đàn bà cao lớn, có đôi môi tái nhợt và mím chặt. Bà ta đeo hạt cườm đen khắp mình trông như một con rắn ở rạp xiếc.

Con bé vừa trông thấy bà bác đã vội bám chặt lấy Samet và nép vào cái áo ca pôt bạc phếch của anh.

- Không sao! – Samet thì thầm và khẽ đẩy vào vai Xuyzan. - Bọn lính trơn bọn anh cũng chẳng được lựa chọn cho mình các ông đại đội trưởng đâu.

Chịu khó vậy, Xuizi, cô lính ạ!

Samet bỏ đi. Anh ngoảnh lại mấy lần nhìn lên những khung cửa sổ của ngôi nhà buồn tẻ, ở đó đến gió cũng chẳng buồn lay động các bức rèm. Nghe rõ tiếng đồng hồ hồi hả trong những quán nhỏ nằm ở các phố hẹp. Trong túi dết Samet còn giữ lại kỷ niệm của Xuyzan: một cái nơ buộc tóc đã nhàu nát màu xanh. Có trời mới biết vì sao cái băng đó lại thơm dịu đến thế, như thể nó được cất giữ trong một giàn hoa tím.

Bệnh sốt rét Mêhicô đã hủy hoại sức khỏe của Samet. Anh chưa được thăng chức đội thì đã bị thải hồi, trở về cuộc sống dân thường với hàm binh nhì.

Năm tháng qua đi trong cảnh thiếu thốn đơn điệu. Samet ném trái hết nghề cực nhọc này đến nghề khôn khổ khác và cuối cùng anh trở thành người hót

rác thành Pari. Từ đó, mùi bụi bặm và rác rưởi lúc nào cũng ám vào anh. Anh cảm thấy nó cả trong cơn gió thoảng từ phía sông Xen luồn vào trong phố, cả trong những bó hoa ướt át mà các bà lão ăn vận sạch sẽ đứng bán trên các đại lộ.

Ngày lại ngày quyện lấy nhau trong một màu vàng đục. Nhưng đôi khi trong cái màu vàng đục ấy, Samet lại thấy dấy lên trong lòng mình một áng mây hồng: Đó là bộ áo dài cũ của Xuyzan. Từ tấm áo ấy phảng phất hương xuân tươi mát như thể người ta cũng cất nó trong giàn hoa tím.

Xuyzan giờ ở đâu? Em sống ra sao? Samet biết ngày nay Xuyzan đã là một cô gái trưởng thành, còn cha nàng thì đã bị tử thương.

Đã nhiều lần Samet định đi Ruăng thăm Xuyzan. Nhưng anh cứ lần lữa mãi cho đến lúc chợt hiểu rằng mình đã bỏ lỡ thời gian và chắc chắn Xuyzan đã quên hẳn anh rồi.

Anh tự mắng mình là đồ bị thịt, khi nhớ đến cuộc chia tay với Xuyzan. Đáng lẽ phải hôn cô bé thì anh lại ấn vào lưng nó, đẩy nó tới chỗ con quạ già nọ và bảo: “Chịu khó vậy, Xuzi, cô lính ạ!”

Ai cũng biết những người thợ hót rác chỉ làm việc ban đêm. Có hai nguyên nhân buộc họ phải làm vào thời gian đó: Vì rác rưởi do con người thải ra tích tụ nhiều nhất vào cuối ngày và thứ hai, những người thợ hót rác không được phép xúc phạm tới thị giác và khứu giác của người dân đất kinh kỳ. Ban đêm hầu như không có ai ngủ hoặc trông thấy việc làm của họ, trừ lũ chuột cống.

Samet đã quen với công việc về đêm và còn thích thú cái khoảng thời gian ấy là khác. Nhất là lúc ánh bình minh uể oải bắt đầu chọc thủng bóng tối trên thành phố. Sương mù vương vất trên sông Xen, nhưng sương không bao giờ bay lên quá thành cầu.

Một hôm, cũng vào một buổi bình minh mờ mịt hơi sương như thế, Samet đi

trên cầu Phế Binh bắc ngang sông Xen và gặp một thiếu phụ mặc áo dài màu tím nhạt, đính đăng ten đen. Thiếu phụ đứng trên thành cầu và nhìn xuống dòng sông.

Samet dừng lại, cất bỏ chiếc mũ bụi bặm và nói:

- Thừa tiểu thư, nước sông Xen lúc này lạnh lắm. Tiểu thư nên để tôi đưa về nhà thì hơn

- Giờ đây tôi cũng chẳng có nhà.

Thiếu phụ trả lời rất nhanh và quay về phía Samet.

Samet để rơi chiếc mũ.

- Xuzi! – Anh kêu lên bằng một giọng tuyệt vọng và sung sướng đến cực độ,

- Cô lính Xuzi! Cô bé của anh! Thế là cuối cùng anh cũng đã gặp em. Chắc là em quên anh rồi. Anh là Giảng Ecnet Samet đây, cái anh binh nhì ở Trung đoàn Thuộc địa số Hai Mươi Bảy đã đưa em về cho mẹ bác gái tởm lợm ở Ruăng đây. Em bây giờ xinh quá đi thôi! Tóc em chải mới khéo nữa chứ! Còn anh, cái thằng lính quèn này thì chẳng biết xoay xở với mái tóc em thế nào.

- Giảng! - Thiếu phụ kêu lên, đâm bổ tới ôm lấy cổ anh và khóc, - Giảng, anh vẫn tốt như xưa. Em còn nhớ hết mà!

- Ô, rõ vớ vẩn! – Samet lầu bầu trong miệng. – Lòng tốt của anh thì lợi lộc gì cho ai. Có chuyện gì đã xảy ra với em vậy, em gái bé nhỏ của anh?

Samet kéo Xuyzan lại gần mình và làm cái việc anh không dám làm trước kia ở Ruăng: Vuốt ve và hôn lên mái tóc óng ả của nàng. Rồi anh vội lánh ra, sợ Xuyzan ngửi thấy mùi chuột cống trên áo ngoài của anh. Nhưng Xuyzan lại càng nép chặt vào vai anh hơn

- Có chuyện gì vậy, em bé nhỏ của anh? – Samet bối rối nhắc lại.

Xuyzan không trả lời. Nàng không nén được tiếng nức nở. Samet hiểu rằng lúc này chưa nên hỏi nàng chuyện gì hết.

- Anh có một cái hang chỗ tường thành. – Samet vội vã nói. – Hơi xa đây một chút. Tất nhiên ở nhà chẳng có gì hết, nhẵn như chùi. Nhưng được cái có thể hâm nước cho nóng và nằm ngủ trên giường. Ở đó em có thể tắm tấp và nghỉ ngơi. Và nói chung em muốn ở bao lâu tùy thích.

Xuyzan ở nhà Samet năm ngày. Năm ngày ấy, một mặt trời kỳ lạ cất lên trên thành Pari. Hết thấy mọi ngôi nhà, kể cả những nhà cũ kỹ nhất, ám khói, tất cả những khu vườn, thậm chí cả cái hang của Samet nữa đều rực rỡ trong những tia sáng của vùng thái dương ấy, như là những báu vật.

Ai chưa từng được xúc động với hơi thở nhẹ nhẹ của thiếu nữ trong giấc ngủ, người đó chưa thể hiểu thế nào là dịu dàng. Môi nàng tươi hơn cả những cánh hoa ẩm ướt và đôi hàng mi nàng lấp lánh những giọt lệ đêm.

Phải, những gì đã xảy ra với Xuyzan quả đúng như Samet dự đoán. Người tình của nàng - một diễn viên trẻ - đã phụ nàng. Nhưng năm ngày Xuyzan sống bên Samet đã đủ để cặp tình nhân làm lành với nhau.

Samet tham dự vào việc hoà giải đó. Anh phải mang thư của Xuyzan lại cho anh chàng diễn viên và đã dạy cho gã diễn trai đáng ngán nợ một bài học về phép lịch sự khi gã định dúi vào tay anh vài xu tiền thưởng.

Sau đó ít lâu, anh chàng diễn viên đáp xe ngựa đến tìm Xuyzan. Và đâu lại vào đó: Một bó hoa, những cái hôn, tiếng cười qua nước mắt, lời xin lỗi và dáng vô tư ngượng ngập.

Khi đôi bạn trẻ lên đường, Xuyzan vội vã nhảy lên xe, nàng quên cả từ biệt Samet. Liên đó nàng sức nhớ ra, đỏ mặt và ngượng ngừng đưa tay cho anh.

- Em đã chọn lấy cuộc sống theo ý em, anh chỉ còn biết chúc em hạnh phúc.

- Cuối cùng Samet mới lần đầu nói.

- Em chưa biết rồi sẽ ra sao? – Xuyzan trả lời và mắt nàng ngấn lệ.

- Em băn khoăn như vậy thực là vô ích, em bé nhỏ của anh ạ! – Anh chàng diễn viên trẻ dài giọng và nhắc lại. – Em bé xinh đẹp của anh.

- Giá có ai đó tặng cho em một bông hồng vàng! – Xuyzan thở dài. – Cái đó chắc chắn sẽ mang lại cho em hạnh phúc. Em vẫn nhớ câu chuyện anh kể trên tàu, anh Giăng ạ!

- Biết đâu đấy! – Samet trả lời. – Nhưng dù sao thì người sẽ mang bông hồng vàng đến cho em cũng chẳng phải là cái anh chàng quý phái này đâu. Em tha lỗi cho anh, anh là một thằng lính, anh không ưa bọn công tử bột. Hai người trẻ tuổi đưa mắt cho nhau. Gã diễn viên nhún vai. Chiếc xe chuyển bánh.